

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 8 - 2020

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và ông Nguyễn Văn Kiệm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:*
Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 1, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai, lời khai của chị Nguyễn Thị Vân A; lời khai của anh Nguyễn Tiến M thì nội dung vụ án như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Tiến M lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau khi cưới, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đã có con chung, tài sản chung nhưng đến khoảng tháng 5/2016 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Nguyễn Thị Vân A: Khoảng tháng 5/2016 khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh M có tát chị một nhát và đuổi chị ra khỏi nhà, sau đó vợ chồng chị lại hòa giải và cùng nhau lên thành phố Hà Nội làm ăn. Anh M không xin được việc làm, kinh tế gia đình gặp khó khăn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng xảy

ra thường xuyên hơn, anh M lấy đồ đạc của gia đình đi bán và đánh chị, khi chị nói chuyện muốn về tỉnh Thanh Hóa sinh sống thì anh M không đồng ý dẫn đến vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn đánh chửi nhau. Đến tháng 6/2017 chị bỏ về tỉnh Thanh Hóa sinh sống cùng bố mẹ để từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Tiến M.

Theo anh Nguyễn Tiến M trình bày: Do chỉ mình anh đi làm nuôi cả gia đình nên kinh tế gặp khó khăn, chị Vân A không chịu được nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Trong lúc nóng giận anh có tát chị Vân A 01 nhát, tháng 6/2017 chị Vân A bỏ về nhà bố mẹ để ở Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa sinh sống từ đó đến nay vợ chồng không còn quan hệ gì. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí ly hôn với chị Vân A.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Tiến M xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 26/9/2015, hiện cháu đang ở với chị Vân A. Khi ly hôn cả chị Vân A và anh M đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Quỳnh N, các bên không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và công nợ, các vấn đề khác*: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Tiến M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không thành do anh Minh vắng mặt.

Tại phiên toà: Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Riêng bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ như vắng mặt các phiên họp, hoà giải và phiên toà sơ thẩm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Tiến M; về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 26/9/2015 cho chị Vân A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tiến M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Vân A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ

luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự và đã mở phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân A xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Tiến M vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Tiến M là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, vợ chồng liên tục cãi, chửi nhau dẫn đến tháng 6/2017 chị Vân A bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai; các đương sự đều xác định tình cảm không còn và đề nghị giải quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó giải quyết ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Tiến M là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Tiến M có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 26/9/2015, hiện cháu đang ở với chị Vân A.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy: Chị Vân A có việc làm và thu nhập ổn định khoảng 7.000.000 đồng/tháng, hơn nữa chị Vân A vẫn đang là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N từ tháng 6/2017 đến nay, bản thân anh M không có trách nhiệm gì với con khi vợ chồng sống ly thân và cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh về điều kiện nuôi con của mình. Để đảm bảo điều kiện sống, sinh hoạt tốt nhất cho cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N, Hội đồng xét xử thấy nên giao cháu N cho chị Vân A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu N đủ 18 tuổi là phù hợp. Anh Nguyễn Tiến M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vân A.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Tiến M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 26/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Vân A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tiến M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Vân A.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Vân A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên lai số AA/2015/0003659 ngày 27/02/2020 chị Nguyễn Thị Vân A đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã C;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Quốc Huy